

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **208/2022/HS-ST**

Ngày: 29 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Rục

Các Hội thẩm nhân dân:

. Bà Nguyễn Thị Lý.

. Ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 195/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C- sinh năm 1986 tại Khánh Hòa; ĐKKHKT: 37 HT, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết), có vợ là Nguyễn Song Như Ph- sinh năm 1988, có 02 con, sinh năm 2010 và năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 328/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 23/8/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/3/2022. Có mặt.

- Bị hại: Hoàng Phụng Thái T- sinh năm 1996; địa chỉ: 51 QT, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Hoàng Phụng M- sinh năm 1969; địa chỉ: 14/6 MN, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

+ Phạm Ngô Thanh B- sinh năm 1975; địa chỉ: 95 NTH, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Trần Thị L- sinh năm 1972; địa chỉ: 14/6 MN, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, Nguyễn Quốc C điều khiển xe máy biển kiểm soát 79K7- 5142 đi xung quanh khu vực phường P, thành phố N tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 51 QT, phường P, thành phố N, C thấy 01 xe mô tô hiệu Sirena biển kiểm soát 79N2- 092.99 của anh Hoàng Phụng Thái T dựng trước nhà không có người trông coi. C tiến đến xe mô tô biển kiểm soát 79N2- 092.99 dùng một thanh sắt đã chuẩn bị trước tra vào ổ khóa xe để mở khóa, sau đó nổ máy chạy về phía đường LHP, C giấu xe vừa trộm được vào hẻm 44/12 LHP rồi quay lại chỗ cũ để lấy xe biển kiểm soát 79K7- 5142 thì bị anh Hoàng Phụng Thái T giữ lại và đưa đến công an phường P. Tại Cơ quan công an, C thừa nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 29/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND Tp.N kết luận: 01 xe máy hiệu Sirena biển kiểm soát 79N2- 092.99 có giá trị 3.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 160/CT-VKSNT ngày 01 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố N để xét xử Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C theo tội danh, khung hình phạt như trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, Nguyễn Quốc C thừa nhận khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/3/2022, tại trước nhà số 51 QT, phường P, thành phố N, C trộm cắp 01 xe máy hiệu Sirena biển kiểm soát 79N2- 092.99 của anh Hoàng Phụng Thái T có giá trị 3.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, các biên bản làm việc và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng số 160/CT-VKSNT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất ổn định trật tự xã hội ở địa phương. Về nhân thân: Bản án số 328/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, được tha tù trước thời hạn có điều kiện ngày 23/8/2018, thể hiện bị cáo C có nhân thân xấu. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản phạm tội có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo trộm cắp 01 xe máy hiệu Sirena biển kiểm soát 79N2- 092.99 của anh Hoàng Phụng Thái T, chủ sở hữu xe là ông Hoàng Phụng M (cha ruột của anh T). Tại phiên tòa anh T, ông M vắng mặt nhưng có lời khai đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Tòa không xét.

[5] Về vật chứng thu giữ: Đối với xe máy biển kiểm soát 79K7 5142, qua xác minh của ông Phạm Ngô Thanh B, ông B có lời khai mua xe máy này vào năm 2002 và năm 2010 đã bán cho một người khác nhưng không nhớ cụ thể và ông B không có ý kiến gì đối với chiếc xe máy này. Nguyễn Quốc C khai nhận C có được chiếc xe này là do C mua của một người bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch), không có đăng ký xe với giá 700.000 đồng. Chiếc xe này bị cáo C sử dụng đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị thu giữ, tại phiên tòa C không có ý kiến gì về chiếc xe này. Do vậy giao cho Công an thành phố N để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật xe máy biển kiểm soát 79K7 5142.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc C.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/3/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xét bồi thường thiệt hại về tài sản giữa bị cáo đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao cho Công an thành phố N tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật: 01 xe moto nhãn hiệu JIULONG màu đen, dung tích xi lanh 97, biển kiểm soát 79K7 5142, số máy: FMG-200002339, số khung: CG0012T006773 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục thi hành án dân sự Tp.N).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- . Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Viện kiểm sát nhân dân Tp.N;
- . Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- . Công an Tp.N; Cơ quan thi hành án hình sự;
- . Sở Tư pháp Khánh Hòa; Thi hành án dân sự Tp.N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- . Bị cáo, đương sự;
- . Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Trọng Rực